UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **SỞ TÀI CHÍNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 8080 /STC-TTMSTSC V/v mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung năm 2022	*Hà Nội, ngày 21 tháng 12 năm 2021*

Kính gửi:
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc Thành phố;
- Kho bạc Nhà nước Hà Nội;
- Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã.

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Công văn số 3723/UBND-KT ngày 14/8/2018 của UBND Thành phố về công tác mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung;

Căn cứ Quyết định số 3698/QĐ-UBND ngày 26/7/2021 của UBND Thành phố về việc ban hành danh mục tài sản mua sắm tập trung của Thành phố Hà Nội;

Để đảm bảo công tác mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung thực hiện đúng quy định của Chính phủ, Bộ Tài chính và chỉ đạo của UBND Thành phố, Sở Tài chính đề nghị các Sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã đăng ký nhu cầu mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung năm 2022 như sau:

I. ĐĂNG KÝ, TỔNG HỢP NHU CẦU MUA SẮM TẬP TRUNG

1. Danh mục tài sản và nguồn kinh phí mua sắm tập trung

1.1. Các tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung của thành phố Hà Nội bao gồm: máy tính để bàn (bao gồm cả lưu điện), máy tính xách tay, máy in, máy photocopy, máy scan.

1.2. Nguồn kinh phí mua sắm tập trung: theo quy định tại Điều 70, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2018 của Chính phủ và Công văn số 1417/UBND-KT ngày 04/04/2018 của UBND Thành phố về nguồn kinh phí mua sắm tập trung theo quy định tại Điều 70, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2018 của Chính phủ.

2. Đầu mối tổng hợp.

2.1. Các Sở, ban, ngành tổng hợp đăng ký nhu cầu mua sắm của các đơn vị trực thuộc;

2.2. UBND các quận, huyện, thị xã tổng hợp đăng ký nhu cầu mua sắm của các đơn vị trực thuộc.

3. Nguyên tắc tổng hợp, đăng ký nhu cầu:

3.1. Nguyên tắc tổng hợp.

- Các đơn vị chỉ thực hiện đăng ký nhu cầu mua sắm tập trung đối với tài sản thuộc phạm vi dự toán được phê duyệt, đảm bảo công khai, minh bạch, tiết kiệm, có hiệu quả.

- Các đơn vị đăng ký mua sắm tài sản tập trung phải đảm bảo đúng mục đích, đúng đối tượng, tuân thủ về định mức, tiêu chuẩn, chế độ quản lý sử dụng máy móc, thiết bị quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ và pháp luật chuyên ngành có liên quan.

- Sở Tài chính chỉ tổng hợp danh mục đăng ký nhu cầu mua sắm tập trung (đã được rà soát đối chiếu về tiêu chuẩn, định mức, kế hoạch mua sắm, nguồn kinh phí được phép sử dụng; trong trường hợp tài sản chuyên dùng thì phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định) của các Sở, ban, ngành và UBND quận, huyện, thị xã, **không tổng hợp văn bản của các phòng, ban, đơn vị trực thuộc**. Các đơn vị không lợi dụng việc sửa chữa tài sản để tách tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung thành các bộ phận riêng lẻ, tránh mua sắm tập trung.

3.2. Đăng ký nhu cầu.

Đề nghị các đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung hướng dẫn các đơn vị trực thuộc đăng ký nhu cầu chi tiết theo biểu mẫu 02 (ghi rõ thời gian dự kiến bàn giao, lắp đặt, sử dụng tài sản phù hợp); đồng thời, tổng hợp các hồ sơ kèm theo của đơn vị và từng đơn vị trực thuộc gồm:

- Quyết định giao dự toán của cơ quan có thẩm quyền cho cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu và đủ điều kiện được mua sắm tài sản;

- Quyết định phê duyệt mua sắm tài sản và dự toán kinh phí mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung, trong đó nêu tên cơ quan nhà nước được mua sắm tài sản; danh mục tài sản được mua sắm (chủng loại, số lượng, giá dự toán, nguồn kinh phí); phương thức mua sắm; trách nhiệm tổ chức thực hiện.

Dựa trên số liệu các đơn vị trực thuộc đã đăng ký và hồ sơ trên, đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung rà soát, đối chiếu tiêu chuẩn, định mức, kế hoạch mua sắm và nguồn kinh phí được sử dụng (đơn vị đầu mối phải đảm bảo nguồn kinh phí theo quy định); tổng hợp số lượng, dự toán, nguồn kinh phí từng đơn vị theo biểu mẫu 01, gửi Sở Tài chính; đồng thời gửi kèm các hồ sơ, văn bản, biểu mẫu chi tiết nhu cầu mua sắm tập trung năm 2022 của đơn vị và từng đơn vị trực thuộc; chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của các thông tin, số liệu thể hiện trong nội dung văn bản đăng ký nhu cầu mua sắm tập trung.

4. Tiến độ tổng hợp và hướng dẫn về các đợt mua sắm tập trung bổ sung trong năm.

Đối với dự toán được giao đầu năm, để đảm bảo tiến độ thực hiện, trên cơ sở hồ sơ của các đơn vị trực thuộc, đề nghị các đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung rà soát, tổng hợp số liệu đăng ký nhu cầu mua sắm tập trung năm 2022, gửi văn bản (kèm theo hồ sơ liên quan) về Sở Tài chính (Trung tâm Mua sắm tài sản công và thông tin, tư vấn tài chính) ***trước ngày 31/01/2022 (Đợt 1 năm 2022).*** Trường hợp quá thời hạn trên mà Sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND quận, huyện, thị xã không gửi văn bản đăng ký thì **không được phép mua sắm tài sản đó[1].**

Để tin học hóa quá trình mua sắm tài sản tập trung, cũng như phục vụ công tác mua sắm điện tử, Sở Tài chính đề nghị các cơ quan, đơn vị tổ chức ứng dụng phần mềm tin học trong tổng hợp, xây dựng cơ sở dữ liệu về đăng ký mua sắm tập trung năm 2022[2].

(Công văn, bản mềm mẫu excel đăng ký MSTT tải trên website: www.sotaichinh.hanoi.gov.vn).

Đối với trường hợp phát sinh nhu cầu mua sắm tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung ngoài dự toán được giao đầu năm và đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt bổ sung dự toán trong năm, Sở Tài chính đề nghị các đơn vị tổng hợp nhu cầu mua sắm kèm theo các hồ sơ tương tự như đối với trường hợp dự toán được giao đầu năm, Sở Tài chính dự kiến thời gian nhận văn bản tổng hợp bổ sung các đợt mua sắm trong năm như sau:

- Đợt 2: đăng ký trước ngày 31/5/2022;

- Đợt 3: đăng ký trước ngày 31/8/2022.

II. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN THỎA THUẬN KHUNG

Sau khi Sở Tài chính thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu và bàn giao Thỏa thuận khung cho các đơn vị được giao làm đầu mối đăng ký mua sắm tập trung, đề nghị các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện một số nội dung sau:

1. Các Sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã:

- Chỉ đạo đơn vị được giao làm đầu mối đăng ký mua sắm tập trung phối hợp Trung tâm hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản (hoặc đơn vị được giao dự toán mua sắm tài sản) ký hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu được lựa chọn.

- Kịp thời báo cáo tình hình triển khai, kết quả thực hiện hợp đồng mua sắm, khó khăn, vướng mắc (nếu có) gửi Sở Tài chính, Trung tâm để phối hợp giải quyết hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

---

[1] Quy định tại Khoản 4, Điều 74, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

[2] Tại Khoản 6, Điều 69, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ đã xác định nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị mua sắm tập trung là: *"Tổ chức ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện mua sắm điện tử theo quy định"*.

- Đề xuất thu hồi dự toán mua sắm tài sản tập trung của đơn vị trực thuộc và xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Khoản 2, Điều 6, Nghị định số 63/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước nếu đơn vị đó không ký hợp đồng mua sắm tài sản trong thời hạn đã được quy định tại Thỏa thuận khung mà không có lí do chính đáng và không báo cáo Đơn vị mua sắm tập trung.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc:

+ Đàm phán, ký hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu được lựa chọn trên cơ sở Thỏa thuận khung, trong đó quy định rõ nội dung xử phạt nếu nhà thầu vi phạm hợp đồng.

+ Quan tâm và thực hiện trách nhiệm quy định tại các điều khoản chi tiết trong hợp đồng mua sắm ký với nhà thầu. Trường hợp tại thời điểm ký hợp đồng mua sắm tài sản, giá thị trường của tài sản thấp hơn giá trúng thầu mua sắm tập trung, các cơ quan, đơn vị đàm phán với nhà thầu để giảm giá cho phù hợp với giá thị trường.

+ Thực hiện tiếp nhận tài sản đã đăng ký do nhà thầu được lựa chọn cung cấp. Từ chối tiếp nhận tài sản trong trường hợp không đảm bảo đúng tên, chủng loại, xuất xứ, thông số kỹ thuật theo Thỏa thuận khung hoặc tài sản không đảm bảo về chất lượng.

+ Yêu cầu nhà thầu có chính sách đào tạo, hướng dẫn thường xuyên, chú trọng chính sách bảo hành, bảo trì tài sản, chính sách ưu đãi về giá.

+ Tạm ứng, thanh toán kịp thời cho nhà thầu được lựa chọn theo quy định.

+ Kịp thời báo cáo các khó khăn, vướng mắc (nếu có) gửi đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung tổng hợp.

2. Kho bạc Nhà nước Hà Nội:

Sở Tài chính đề nghị Kho bạc Nhà nước Hà Nội:

- Chỉ đạo Kho bạc Nhà nước quận, huyện, thị xã thực hiện kiểm soát chi đối với công tác mua sắm tài sản tập trung theo quy định.

- Không tạm ứng, thanh toán đối với các tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung nhưng không thực hiện mua sắm tập trung theo quy định. Không tạm ứng, thanh toán đối với những trường hợp lợi dụng việc sửa chữa tài sản để tách tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung thành các bộ phận riêng lẻ, tránh mua sắm tập trung; tổng hợp các trường hợp phát sinh (nếu có) gửi Sở Tài chính để báo cáo UBND Thành phố.

3. Trung tâm Mua sắm tài sản công và thông tin, tư vấn tài chính:

- Thực hiện công khai kết quả mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung theo quy định./.

- Kịp thời giải quyết hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết những khó khăn, vướng mắc của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình thực hiện gói thầu.

Trong quá trình thực hiện, các cơ quan, đơn vị cử cán bộ liên hệ:

- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc Thành phố: đ/c Long 0972.628.689 - email: hovinhlong_ sotc@hanoi.gov.vn

- UBND quận, huyện, thị xã: đ/c Hoa 0908.319.898 - email: phamthiphuonghoa_sotc@hanoi.gov.vn

Sở Tài chính đề nghị các cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện.

Sở Tài chính trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Đ/c Giám đốc Sở (để b/c);
- Các Phòng TCKH quận, huyện, thị xã;
- Các Ban QLDA ĐTXD quận, huyện, thị xã;
- Lưu: VT, TTMSTSC.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Kiều Xuân Nghị

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ ĐẦU MỐI
ĐĂNG KÝ MUA SẮM TẬP TRUNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu 01

BẢNG TỔNG HỢP NHU CẦU MUA SẮM TẬP TRUNG NĂM 2022

(Áp dụng cho cơ quan, đơn vị là đầu mối đăng ký mua sắm tập trung)

đv: đồng

TT	Tên tài sản / Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản		Số lượng	Tổng dự toán	Trong đó nguồn vốn mua sắm								Dự kiến giao nhận tài sản		Thông số kỹ thuật	Ghi chú
					Ngân sách cấp		Công trái, Trái phiếu	Vốn ODA; nguồn viện trợ, tài trợ	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp		Quỹ tài chính NN ngoài NS	Quỹ BHYT; Thu từ dịch vụ khám chữa bệnh; Thu khác của cơ sở Y tế công lập	Thời gian	Địa điểm		
					Đầu tư	Thường xuyên			Đơn vị SNCL tự đảm bảo một phần chi TX	Đơn vị SNCL do Nhà nước bảo đảm toàn bộ chi TX						
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5 = 6 + 7+ 8+ 9+ 10+ 11+12+13)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(15)*	*(16)*	*(17)*
1	Máy tính để bàn (bao gồm	Bộ														
	Đơn vị 1															
	Đơn vị 2															
	…….															
2	Máy tính xách tay	chiếc														
	Đơn vị 1															
	Đơn vị 2															
	…….															
3	Máy in	chiếc														
	Đơn vị 1															
	Đơn vị 2															
	…….															
4	Máy photocopy	chiếc														
	Đơn vị 1															
	Đơn vị 2															
	…….															
5	Máy Scan	chiếc														
	Đơn vị 1															
	Đơn vị 2															
	…….															
	Tổng cộng															

*** Ghi chú:** Trên cơ sở dự toán được giao và nguồn kinh phí được sử dụng theo quy định, Sở Tài chính đề nghị các cơ quan, đơn vị lưu ý nội dung sau:
- Đăng ký nhu cầu mua sắm tập trung theo cấu hình tham khảo tại các phụ lục đính kèm; đồng thời ghi rõ thời gian dự kiến bàn giao, lắp đặt tài sản cho phù hợp.

Mẫu 02

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
TRỰC TIẾP SỬ DỤNG TÀI SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG CHI TIẾT NHU CẦU MUA SẮM TẬP TRUNG NĂM 2022
(Áp dụng cho cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản)

đv: đồng

TT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Tổng dự toán	Trong đó nguồn vốn mua sắm								Dự kiến giao nhận tài sản		Thông số kỹ thuật	Ghi chú
					Ngân sách cấp		Công trái, Trái phiếu	Vốn ODA; nguồn viện trợ, tài trợ	Quỹ phát triển HĐSN		Quỹ tài chính NN ngoài NS	Quỹ BHYT; Thu từ dịch vụ khám chữa bệnh; Thu khác của cơ sở Y tế công lập	Thời gian	Địa điểm		
					Đầu tư	Thường xuyên			Đơn vị SNCL tự đảm bảo một phần chi TX	Đơn vị SNCL do Nhà nước bảo đảm toàn bộ chi TX						
(1)	(2)	(3)	(4)	(5 = 6 + 7+ 8+ 9+ 10+ 11+12+13)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
1	Máy tính để bàn (bao gồm cả lưu điện)	Bộ														
	Loại 1															
	Loại 2															
	.....															
2	Máy tính xách tay	chiếc														
	Loại 1															
	Loại 2															
	.....															
3	Máy in	chiếc														
	Loại 1															
	Loại 2															
	.....															
4	Máy photocopy	chiếc														
	Loại 1															
	Loại 2															
	.....															
5	Máy Scan	chiếc														
	Loại 1															
	Loại 2															
	.....															
	Tổng cộng															

*** Ghi chú:** Trên cơ sở dự toán được giao và nguồn kinh phí được sử dụng theo quy định, Sở Tài chính đề nghị các cơ quan, đơn vị lưu ý nội dung sau:
- Đăng ký nhu cầu mua sắm tập trung theo cấu hình tham khảo tại các phụ lục đính kèm; đồng thời ghi rõ thời gian dự kiến bàn giao, lắp đặt tài sản cho phù hợp.

....., ngày tháng năm 2022
Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CẤU HÌNH THAM KHẢO NĂM 2022

Danh mục tài sản: Máy tính để bàn

(Kèm theo Công văn số 8080/STC-TTMSTSC ngày 21/12/2021 của Sở Tài chính)

STT	Danh mục hàng hoá	Đơn vị tính	Đơn giá tham khảo (đã bao gồm VAT)		Ghi chú
			Không bao gồm lưu điện	Bao gồm lưu điện	
1	**Cấu hình 1**		**Cấu hình 1a**	**Cấu hình 1b**	
		Bộ	**11.200.000**	**12.200.000**	
	Bộ vi xử lý: Intel® Celeron® G5905 Bộ nhớ đệm 4M, 3,50 GHz				Phù hợp máy tính học sinh khối mầm non, tiểu học, văn phòng khối xã, thị trấn
	Bộ nhớ trong (Ram): 4GB DDR4 Bus 2666MHz				
	Ổ cứng: SSD 128GB				
	Mainboard: ≥ Chipset Intel H470				
	Card màn hình onboard: HD Graphics				
	Cạc âm thanh onboard: High Definition Audio				
	Màn hình: 19.5" HD				
	Nguồn: cung cấp: ≥ 180W				
	Chuột, bàn phím kết nối USB				
	Bảo hành: 12 tháng				
2	**Cấu hình 2**		**Cấu hình 2a**	**Cấu hình 2b**	
		Bộ	**12.800.000**	**13.800.000**	
	Bộ vi xử lý: Intel® Pentium® Gold G6400 bộ nhớ đệm 4M, 4,10 GHz				Phù hợp máy tính học sinh khối mầm non, tiểu học, văn phòng khối xã, thị trấn
	Bộ nhớ trong (Ram): 4GB DDR4 Bus 2666MHz				
	Ổ cứng: SSD 240GB				
	Mainboard: ≥ Chipset Intel H470				
	Card màn hình onboard: HD Graphics				
	Cạc âm thanh onboard: High Definition Audio				
	Màn hình: 19.5" HD				
	Nguồn: cung cấp: ≥ 180W				
	Chuột, bàn phím kết nối USB				
	Bảo hành: 12 tháng				
3	**Cấu hình 3**	**Bộ**	**14.800.000**		
	Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i3-10105 Processor (6M Cache, 3.7 GHz)				Phù hợp máy tính giáo viên, học sinh THCS, THPT, văn phòng khối phường, quận, huyện, chuyên viên sở ban ngành, khối bệnh viện
	Bộ nhớ trong (Ram): 4GB DDR4 Bus 2666MHz				
	Ổ cứng: SSD 240GB				
	Mainboard: ≥ Chipset Intel H470				
	Card màn hình onboard: HD Graphics				
	Cạc âm thanh onboard: High Definition Audio				
	Màn hình: 19.5" HD				
	Nguồn: cung cấp: ≥ 180W				
	Chuột, bàn phím kết nối USB				
	Bảo hành: 12 tháng				
4	**Cấu hình 4**	**Bộ**	**15.000.000**		
	Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i5-10400 Processor (12M Cache, 2.90 GHz)				Phù hợp cho các bộ phận 1 cửa, chuyên viên sử dụng phần mềm chuyên ngành, chuyên viên sở ban ngành, khối bệnh viện
	Bộ nhớ trong (Ram): 4GB DDR4 Bus 2666MHz				
	Ổ cứng: SSD 256GB				
	Mainboard: Chipset Intel B560				
	Card màn hình onboard: Intel® UHD Graphics 630				
	Cạc âm thanh onboard: High Definition Audio				
	Mạng LAN: Gigabit Ethernet				
	Màn hình: 19.5" HD				
	Nguồn: cung cấp: ≥ 180W				
	Chuột, bàn phím kết nối USB				
	Bảo hành: 12 tháng				

Ghi chú: Thông số kỹ thuật đã được Sở Thông tin và Truyền thông có ý kiến về cấu hình thiết bị công nghệ thông tin

CẤU HÌNH THAM KHẢO NĂM 2022

Danh mục tài sản: Máy tính xách tay

(Kèm theo Công văn số 8080 /STC-TTMSTSC ngày 21/12/2021 của Sở Tài chính)

STT	Danh mục hàng hoá	Đơn vị tính	Đơn giá tham khảo (đã bao gồm VAT)	Ghi chú
1	**Cấu hình 1**	**Chiếc**	**13.800.000**	
	Bộ vi xử lý: Intel® CoreTM i3-1115G4 processor (6 MB Smart Cache, 3.0 GHz)			Phù hợp máy tính giáo viên, văn phòng khối phường, xã, thị trấn
	Bộ nhớ trong: 4GB DDR4 SDRAM			
	Ổ cứng: SSD 256GB			
	Màn hình: 14 inch HD (1366x768)			
	Card Đồ họa onboard: Intel® UHD Graphics			
	Cổng giao tiếp: USB, HDMI, card reader			
	Camera: HD camera			
	Nguồn cung cấp: 3-pin 45 W AC adapter			
	Pin: 48 Wh 3-cell Li-ion battery			
	Bảo hành: 12 tháng			
2	**Cấu hình 2**	**Chiếc**	**14.800.000**	
	Bộ vi xử lý: Intel® CoreTM i3-1115G4 processor (6 MB Smart Cache, 3.0 GHz)			Phù hợp cho máy tính giáo viên cấp THCS, văn phòng khối quận, huyện
	Bộ nhớ trong: 4GB DDR4 SDRAM			
	Ổ cứng: SSD 256GB			
	Màn hình: 15.6" IPS Full HD (1920x1080)			
	Card Đồ họa onboard: Intel® UHD Graphics			
	Cổng giao tiếp: USB, HDMI, card reader			
	Camera: HD camera			
	Nguồn cung cấp: 3-pin 45 W AC adapter			
	Pin: 48 Wh 3-cell Li-ion battery			
	Bảo hành: 12 tháng			
3	**Cấu hình 3**	**Chiếc**	**14.900.000**	
	Bộ vi xử lý: Intel® CoreTM i5-1135G7 processor (8 MB Smart Cache, 2.4 GHz)			Phù hợp cho máy tính giáo viên cấp THPT, văn phòng khối quận, huyện, chuyên viên sở ban ngành, khối bệnh viện
	Bộ nhớ trong: 4GB DDR4 SDRAM			
	Ổ cứng: SSD 256GB			
	Màn hình: 14 inch HD (1366x768)			
	Card Đồ họa onboard: Intel® Iris® Xe Graphics			
	Cổng giao tiếp: USB, HDMI, card reader			
	Camera: HD camera			
	Nguồn cung cấp: 3-pin 45 W AC adapter			
	Pin: 48 Wh 3-cell Li-ion battery			
	Bảo hành: 12 tháng			
4	**Cấu hình 4**	**Chiếc**	**15.000.000**	
	Bộ vi xử lý: Intel® CoreTM i5-1135G7 processor (8 MB Smart Cache, 2.4 GHz)			Phù hợp cho các bộ phận 1 cửa, chuyên viên sở ban ngành, khối bệnh viện
	Bộ nhớ trong: 4GB DDR4 SDRAM			
	Ổ cứng: SSD 256GB			
	Màn hình: 15.6" IPS Full HD (1920x1080)			
	Card Đồ họa onboard: Intel® Iris® Xe Graphics			
	Cổng giao tiếp: USB, HDMI, card reader			
	Camera: HD camera			
	Nguồn cung cấp: 3-pin 45 W AC adapter			
	Pin: 48 Wh 3-cell Li-ion battery			
	Bảo hành: 12 tháng			
5	**Cấu hình 5: Phụ kiện máy tính xách tay**	**Chiếc**	**500.000**	
	Túi đựng laptop, kích thước 14" hoặc 15.6"			
	Chuột quang kết nối USB 2.0			

Ghi chú: Thông số kỹ thuật đã được Sở Thông tin và Truyền thông có ý kiến về cấu hình thiết bị công nghệ thông tin

CẤU HÌNH THAM KHẢO NĂM 2022

Danh mục tài sản: Máy in

(Kèm theo Công văn số 8080/STC-TTMSTSC ngày 21/12/2021 của Sở Tài chính)

STT	Danh mục hàng hoá	Đơn vị tính	Đơn giá tham khảo (đã bao gồm VAT)	Ghi chú
I	**MÁY IN ĐEN TRẮNG**			
1	**Cấu hình 1**	**Chiếc**	**4.200.000**	
	Máy in laser đen trắng đơn năng khổ A4			Phù hợp khối mầm non, tiểu học, văn phòng khối xã, thị trấn
	Tốc độ in: 20 trang A4/ phút			
	Bộ nhớ: 32MB			
	Độ phân giải: 600 x 600 dpi			
	Khay giấy vào 150 tờ, khay giấy ra 100 tờ			
	Kết nối: USB 2.0			
	Bảo hành: 12 tháng			
2	**Cấu hình 2**	**Chiếc**	**5.200.000**	
	Máy in laser đen trắng đơn năng khổ A4			Phù hợp với nhu cầu in ổn định khổ giấy A5
	Tính năng đặc biệt: phù hợp nhất khi in khổ A5			
	Tốc độ in: 12 trang A4/ phút			
	Bộ nhớ: 2MB			
	Độ phân giải: 600 x 600 dpi			
	Khay giấy vào 150 tờ, khay giấy ra 100 tờ			
	Kết nối: USB 2.0			
	Bảo hành: 12 tháng			
3	**Cấu hình 3**	**Chiếc**	**5.400.000**	
	Máy in laser đen trắng đơn năng khổ A4			Phù hợp khối mầm non, tiểu học, văn phòng khối xã, thị trấn
	Tính năng: In hai mặt tự động, in mạng			
	Tốc độ in: 34 trang/phút			
	Bộ nhớ: 64 MB			
	Độ phân giải: 2400 x 600 dpi			
	Khay giấy vào 250 tờ, khay giấy ra 100 tờ			
	Kết nối: USB 2.0, LAN			
	Bảo hành: 12 tháng			
4	**Cấu hình 4 (Đa năng)**	**Chiếc**	**7.200.000**	
	Máy in laser đen trắng đa năng khổ A4			Phù hợp với nhu cầu đa năng in, scan, copy
	Tính năng: IN/SCAN/COPY, in mạng, in 2 mặt tự động.			
	Tốc độ in: 34 trang/ phút			
	Bộ nhớ: 128 MB			
	Độ phân giải: 2400 x 600 dpi			
	Khay giấy vào 250 tờ, khay giấy ra 100 tờ			
	Kết nối: USB 2.0, LAN			
	Bảo hành: 12 tháng			
5	**Cấu hình 5**	**Chiếc**	**8.700.000**	
	Máy in laser đen trắng đơn năng khổ A4			Phù hợp với khối văn phòng quận huyện, khối sở ban ngành, bệnh viện, trường THCS, THPT
	Tính năng In hai mặt tự động; in mạng			
	Tốc độ: 36 trang/ phút			
	Bộ nhớ: 1GB			
	Độ phân giải: 1200x 1200 dpi			
	Khay giấy vào 250 tờ, khay giấy ra 100 tờ			
	Kết nối: USB 2.0, LAN, wifi			
	Bảo hành: 12 tháng			
6	**Cấu hình 6**	**Chiếc**	**9.000.000**	
	Máy in laser đen trắng đơn năng khổ A4			Phù hợp với khối văn phòng quận huyện, khối sở ban ngành, bệnh viện, trường THCS, THPT
	Tính năng In hai mặt tự động, in mạng			
	Tốc độ in: 38 trang/phút			
	Bộ nhớ: 256 Mb			
	Độ phân giải: 1200x600 dpi			
	Khay giấy vào 250 tờ, khay giấy ra 100 tờ			
	Kết nối: USB 2.0, LAN			

STT	Danh mục hàng hoá	Đơn vị tính	Đơn giá tham khảo (đã bao gồm VAT)	Ghi chú
	Bảo hành: 12 tháng			THCS, THPT
7	**Cấu hình 7**	**Chiếc**	**9.500.000**	
	Máy in laser đen trắng đơn năng khổ A4			Phù hợp với khối văn phòng quận huyện, khối sở ban ngành, bệnh viện, trường THCS, THPT
	Tính năng In hai mặt tự động, in mạng, in wifi			
	Tốc độ in: 38 trang/phút			
	Bộ nhớ: 256 Mb			
	Độ phân giải: 1200x1200 dpi			
	Khay giấy vào 250 tờ, khay giấy ra 100 tờ			
	Kết nối: USB 2.0, LAN			
	Bảo hành: 12 tháng			
8	**Cấu hình 8 (Đa năng)**	**Chiếc**	**10.000.000**	
	Máy in laser đen trắng đa năng khổ A4			Phù hợp với nhu cầu đa năng in, scan, coppy chất lượng cao, số lượng lớn
	Tính năng: IN/SCAN/COPY, In hai mặt tự động, in mạng, in wifi			
	Tốc độ in: 27 trang/phút			
	Bộ nhớ: 512MB			
	Độ phân giải: 1200x 1200 dpi			
	Tính năng photo: Có khay nạp bản gốc tự động có khả năng photo bản gốc tự động tối đa 999 bản sao/lần			
	Tính năng Scan: Có khay nạp bản gốc tự động có khả năng scan bản gốc tự động, scan đen trắng, màu			
	Khay giấy vào 150 tờ, khay giấy ra 100 tờ			
	Kết nối: USB 2.0, LAN, wifi			
	Bảo hành: 12 tháng			
II	**MÁY IN MÀU**			
1	**Cấu hình 1**	**Chiếc**	**5.500.000**	
	Máy in phun màu khổ A4			Phù hợp nhu cầu in phun màu số lượng ít
	Tốc độ in tối đa: 15 trang/phút màu			
	Độ phân giải: 5760 x 1440 dpi			
	Khay giấy vào: 100 tờ, Khay giấy ra: 30 tờ.			
	Kết nối: USB 2.0			
	Bảo hành: 12 tháng			
2	**Cấu hình 2**	**Chiếc**	**8.200.000**	
	Máy in phun màu đa năng khổ A4			Phù hợp nhu cầu in phun màu số lượng vừa phải, tốc độ nhanh
	Tính năng: In phun màu/ scan/ coppy màu			
	Tốc độ in tối đa: 26 trang/phút màu;			
	Độ phân giải: 1200 x 1200 dpi			
	Bộ nhớ: 128MB			
	Khay giấy vào: 150 tờ, Khay giấy ra: 50 tờ.			
	Kết nối: USB 2.0			
	Bảo hành: 12 tháng			
3	**Cấu hình 3**	**Chiếc**	**10.000.000**	
	Máy in laser màu khổ A4			Phù hợp với nhu cầu in laser màu chất lượng ổn định và số lượng in nhiều
	Tính năng: In laser màu, in mạng			
	Tốc độ in: 18 trang/phút màu			
	Độ phân giải: 1200 x 1200 dpi			
	Bộ nhớ 1GB			
	Khay giấy vào: 150 tờ, Khay giấy ra: 100 tờ.			
	Kết nối: USB 2.0, LAN			
	Bảo hành: 12 tháng			

Ghi chú: Thông số kỹ thuật đã được Sở Thông tin và Truyền thông có ý kiến về cấu hình thiết bị công nghệ thông tin

CẤU HÌNH THAM KHẢO NĂM 2022

Danh mục tài sản: Máy photocopy

(Kèm theo Công văn số 5080/STC-TTMSTSC ngày 21/12/2021 của Sở Tài chính)

STT	Danh mục hàng hoá	Đơn vị tính	Đơn giá tham khảo (đã bao gồm VAT)	Ghi chú
1	**Cấu hình 1**	**Chiếc**	**35.000.000**	
	Chức năng tiêu chuẩn: Copy / in / Scan / Network			
	Bộ nhớ hệ thống: 1GB			
	Trữ lượng giấy tiêu chuẩn: Khay 1: 500 tờ; Khay tay: 100 tờ			
	Trữ lượng khay giấy ra: 250 tờ			
	Khổ giấy: A6-A3			
	Bộ đảo bản copy tự động: có sẵn			
	Bộ nạp và đảo bản gốc tự động; Số bản gốc nạp: Có sẵn; Dung lượng: 50 tờ			
	Tốc độ copy: 25 trang/phút			
	Độ phân giải copy: 600 x 600 dpi			
	Thời gian copy ra bản đầu tiên: 5,8 giây			
	Tốc độ in: 25 bản/ phút			
	Thời gian in ra bản đầu tiên: 5,8 giây			
	Độ phân giải in: 600×600 dpi, 1200×1200 dpi			
	Ngôn ngữ in: PRESCRIBE, PCL6, KDPL3 (tương thích PostScript 3), XPS, PDF in trực tiếp.			
	Giao diện kết nối chuẩn: USB 2.0 High Speed x 1; 1000BASE-T / 100 BASE-TX / 10 BASE-T; USB Host interface (USB Host) x 2; NFC TAG x 1			
	Kiểu scan: Màu/ Đen trắng			
	Tốc độ scan (quét) Màu/Đen trắng: 50/50 (trang/ phút)			
	Độ phân giải scan: 600×600 dpi			
	Kiểu scan: Scan to Email,FTP,USB,PC SMB, FTP,TWAIN,WSD,WIA			
	Định dạng tệp tin scan: TIFF/PDF/JPEG/XPS/Open XPS			
	Công suất tiêu thụ điện tối đa :390W			
	Bảo hành: 12 tháng hoặc 50.000 bản chụp tùy theo điều kiện nào đến trước			
2	**Cấu hình 2**	**Chiếc**	**45.000.000**	
	Chức năng tiêu chuẩn: Copy / in / Scan / Network			
	Tốc độ copy: 26 trang/phút			
	Khổ giấy: A5 - A3			
	Copy liên tục: 1-9999 tờ			
	Dải thu / Phóng: 25% - 400 %			
	Độ phân giải: 600 x 600 dpi			
	Thời gian khởi động máy tối đa: 13 giây			
	Thời gian chụp bản đầu tiên tối đa: 5.0 giây			
	Dung lượng cấp giấy: 01 khay x 250 tờ/khay, Khay tay: 100 tờ/khay			
	Bộ nhớ chuẩn: 4GB			
	Công nghệ sử dụng mực, từ: Mực riêng, từ riêng			
	Bộ đảo bản copy tự động: Có sẵn			
	Bộ nạp và đảo bản gốc tự động: có sẵn			
	Chức năng In mạng, USB: Có sẵn			
	Giao diện kết nối chuẩn: USB 2.0; Ethernet 10 Base - T/100 Base TX			
	Giao thức hỗ trợ: TCP/IP			
	Tốc độ in 26 trang/Phút			
	Chức năng Scan: Có sẵn			
	Tốc độ Scan (quét) Màu/trắng đen: 55 (trang / Phút)			
	Scan tới Email, USB			
	Định dạng tệp tin scan: TIFF, JPEG, PDF			
	Công suất tiêu thụ điện tối đa :1,52 KW			

STT	Danh mục hàng hoá	Đơn vị tính	Đơn giá tham khảo (đã bao gồm VAT)	Ghi chú
	Bảo hành: 12 tháng hoặc 60.000 bản chụp tùy theo điều kiện nào đến trước			
3	**Cấu hình 3**	**Chiếc**	**50.000.000**	
	Chức năng tiêu chuẩn: Copy/ in/ Scan/ Network			
	Tốc độ copy: 25 trang / Phút			
	Độ phân giải copy: 600 x 600 dpi			
	Thời gian chụp bản đầu tiên: 6,5 giây			
	Tốc độ in: 25 trang / Phút			
	Độ phân giải in: 600 x 600 dpi			
	Giao diện kết nối in: USB2.0, Ethernet 100BASE-TX/10BASE - T.			
	Kiểu scan: Màu/ trắng đen			
	Tốc độ Scan (quét) Màu/trắng đen: 28 / 28 (trang / Phút)			
	Độ phân giải scan: 600 x 600 dpi			
	Định dạng scan: PDF/JPEG			
	Scan văn bản tới: PC/EMAIL			
	Giao diện kết nối Scan: USB2.0, Ethernet 100BASE-TX/10BASE - T.			
	Bộ nhớ chuẩn (RAM): 512 MB			
	Chế độ chụp thẻ (ID card copy): Có			
	Chế độ in locked print: Có sẵn			
	Khổ giấy: A6 - A3			
	Thời gian khởi động: 19 giây			
	Trữ lượng giấy các khay tiêu chuẩn: Khay giấy 1: 250 tờ; khay giấy 2: 500 tờ; Khay tay: 100 tờ; Khay giấy ra: 250 tờ			
	Định lượng giấy: Khay 1: 60-90 gsm; Khay 2: 60-216 gsm; Khay tay: 60-216 gsm			
	Bộ đảo bản copy tự động: Có sẵn			
	Bộ nạp và đảo bản gốc tự động: Có sẵn; Dung lượng bộ nạp: 110 tờ			
	Có phần mềm xoá bộ đếm trống mực			
	Công suất tiêu thụ tối đa: 1,3kW			
	Bảo hành: 12 tháng hoặc 60.000 bản chụp tùy theo điều kiện nào đến trước			
4	**Cấu hình 4**	**Chiếc**	**60.000.000**	
	Chức năng tiêu chuẩn: Copy / in / Scan / Network			
	Màn hình điều khiển: Màn hình cảm ứng màu thông minh , kích thước 7 inch			
	Tính năng thông báo bằng hình ảnh và âm thanh: Có sẵn			
	Bảo mật tài liệu mã hóa ổ cứng: Có sẵn			
	Tốc độ copy: 25 trang/phút			
	Độ phân giải copy: 600 x 600 dpi			
	Khổ giấy: A5 - A3			
	Thời gian khởi động máy tối đa: 22 giây			
	Thời gian chụp bản đầu tiên tối đa: 4.5 giây			
	Dung lượng cấp giấy: 01 khay x 500 tờ/khay, Khay tay: 96 tờ/khay			
	Bộ nhớ chuẩn (RAM): 4GB, Dung lượng ổ cứng: Ổ SSD 128GB			
	Chế độ chụp thẻ (ID card copy): Có			
	Bộ đảo bản copy tự động: Có sẵn			
	Bộ nạp và đảo bản gốc tự động: Có sẵn, dung lượng bộ nạp: 110 tờ			
	Chức năng In mạng: Có sẵn			
	In từ thiết bị di động: Có sẵn			
	Chức năng in bảo mật: Có sẵn			
	Chức năng quản lý và xác thực người dùng: Có sẵn			

STT	Danh mục hàng hoá	Đơn vị tính	Đơn giá tham khảo (đã bao gồm VAT)	Ghi chú
	Cổng in kết nối mạng Ethernet 1000BASE-T/100BASE-TX/ 10BASE-T			
	Chế độ in qua các thiết bị LAN không dây: Có sẵn			
	Tốc độ in 25 trang/Phút			
	Độ phân giải in: 1200 x1200 dpi			
	Ngôn ngữ in: PCL5/PCL6			
	Chức năng Scan mạng màu: Có sẵn			
	Tốc độ Scan (quét) Màu/trắng đen: 55/55 (trang/ phút)			
	Độ phân giải scan: 600 x 600 dpi			
	Scan văn bản tới: PC, Email, USB			
	Có thể Scan tệp văn bản với kích cỡ giấy khác nhau, tự động loại bỏ trang trắng, nén file scan, giảm kích thước file scan , sắp xếp thứ tự file scan, chỉnh sửa file scan			
	Có thể in trực tiếp từ USB, Scan trực tiếp ra USB			
	Định dạng tệp tin scan: TIFF, JPEG, PDF, High Compression PDF			
	Công suất tiêu thụ điện tối đa: 1,76 KW			
	Bảo hành: 12 tháng hoặc 60.000 bản chụp tùy theo điều kiện nào đến trước			
5	**Cấu hình 5**	**Chiếc**	**65.000.000**	
	Chức năng tiêu chuẩn: Copy / in / Scan / Network			
	Tốc độ copy: 27 trang A4/phút			
	Khổ giấy: A6 - A3			
	Copy liên tục: 1-999 tờ			
	Độ phân giải: 600 dpi			
	Dải thu / Phóng: 25% - 400 %			
	Thời gian khởi động máy tối đa: 19 giây			
	Thời gian chụp bản đầu tiên tối đa: 6,5 giây			
	Dung lượng cấp giấy: 03 khay x 500 tờ/khay,Khay tay: 100 tờ/khay			
	Bộ nhớ chuẩn: 512 MB			
	Chế độ chụp thẻ (ID card copy): Có			
	Công nghệ sử dụng mực, từ: Mực riêng, từ riêng			
	Tự động đảo mặt bản chụp: có sẵn			
	Tự động nạp đảo bản gốc: có sẵn			
	Chức năng In mạng: Có sẵn			
	Cổng in kết nối mạng Ethernet (1000/100/10BASE), USB 2.0 TypeB x 1; In di động bằng ứn dung Airprint/Mopria			
	Tốc độ in 27 trang A4/Phút			
	Chế độ in locked print: có sãn			
	Chức năng Scan mạng màu: Có sẵn			
	Tốc độ scan: 18 bản đen trắng/ phút; 6 bản mầu/ phút			
	Scan tới Email, Folder, USB			
	Chế độ ID Card Scan: Có			
	Định dạng tệp tin scan: TIFF, JPEG, PDF			
	Công suất tiêu thụ điện tối đa :1,55 KW			
	Bảo hành: 12 tháng hoặc 60.000 bản chụp tùy theo điều kiện nào đến trước			
6	**Cấu hình 6**	**Chiếc**	**71.000.000**	
	Chức năng tiêu chuẩn: Copy / in / Scan / Network			
	Tốc độ copy: 27 trang/ phút			
	Màn hình điều khiển: Màn hình cảm ứng màu thông minh, kích thước 7 inch			
	Độ phân giải copy: 600 x 600 dpi			
	Sao chụp liên tục: 999 bản			
	Thời gian khởi động máy tối đa: 27 giây			
	Thời gian chụp bản đầu tiên tối đa: 6,5 giây			
	Mức độ Thu nhỏ / phóng to: 25%-400 %			
	Bộ nhớ chuẩn (RAM): 2 GB			

STT	Danh mục hàng hoá	Đơn vị tính	Đơn giá tham khảo (đã bao gồm VAT)	Ghi chú
	Dung lượng cấp giấy: Khay chuẩn: 2 khay x 500 tờ; Khay tay: 100 tờ			
	Cỡ giấy: A6-A3			
	Định lượng giấy sao chụp: 52 -216 g/m2			
	Bộ đảo bản copy tự động: Có sẵn			
	Bộ nạp và đảo bản gốc tự động: Có sẵn, dung lượng 100 tờ			
	Chế độ chụp thẻ (ID card copy): Có			
	Công nghệ sử dụng mực, từ: Mực riêng, từ riêng			
	Đặt mã cho người sử dụng: Có			
	Chức năng In mạng: Có sẵn			
	Tốc độ in 27 trang/Phút			
	Độ phân giải in: 600 x 600 dpi			
	Ngôn ngữ in: PCL5e/6, PostScript3			
	Cổng in kết nối mạng :Ethernet (1000/100/10BASE), Kết nối không dây Wireless LAN (IEEE802.11a/b/g/n), USB 2.0-Device (Type-B), USB 2.0-Host.			
	Chế độ in qua các thiết bị LAN không dây: Có sẵn			
	Chế độ in locked print (đặt mã): Có			
	Chế độ in & lưu tài liệu (Folder Print): Có			
	Chức năng Scan mạng : Có sẵn			
	Tốc độ Scan (quét) Màu/trắng đen: 50/50 (trang/phút)			
	Độ phân giải scan: 600 x 600 dpi			
	Định dạng tệp tin scan : TIFF, JPEG,PDF, High Compression PDF			
	Scan tới: Email, Folder ,Network Twain, USB			
	Chế độ scan thẻ (ID Card Scan): Có			
	Công suất tiêu thụ điện tối đa: 1,55 KW			
	Bảo hành: 12 tháng hoặc 60.000 bản chụp tùy theo điều kiện nào đến trước			
7	**Cấu hình 7**	**Chiếc**	**75.000.000**	
	Chức năng tiêu chuẩn: Copy / in / Scan / Network			
	Màn hình điều khiển: Màn hình cảm ứng màu thông minh, kích thước 7 inch			
	Tính năng thông báo bằng hình ảnh và âm thanh: Có sẵn			
	Tốc độ copy: 30 trang/phút			
	Độ phân giải copy: 600 x 600 dpi			
	Khổ giấy: A5 - A3			
	Thời gian chụp bản đầu tiên: 4,5 giây			
	Thời gian khởi động máy: Tối đa 22 giây			
	Chức năng In mạng: Có sẵn			
	Tốc độ in: 30 trang/Phút			
	Độ phân giải in: 1200 x 1200 dpi			
	Ngôn ngữ in: PCL5/PCL6			
	Khả năng kết nối: Ethernet 1000BASE-T/100BASE-TX/10BASE-T, USB 3.0			
	Chức năng quét (Scan mạng): Có sẵn			
	Tốc độ Scan (quét) Màu/trắng đen: 55/55 (trang/ phút)			
	Độ phân giải scan: 600 x 600 dpi			
	Định dạng tệp tin scan: TIFF, JPEG, PDF, High Compression PDF			
	Khả năng kết nối Scan: Ethernet 1000BASE-T/100BASE-TX/ 10BASE-T			
	Scan văn bản tới: PC, Email, USB			
	Đặt Password cho người sử dụng: Tối đa 1000 user			
	Bộ nhớ chuẩn (RAM): 4GB			
	Dung lượng ổ cứng: Ổ SSD 128GB			
	Khổ giấy: A5 - A3			

STT	Danh mục hàng hoá	Đơn vị tính	Đơn giá tham khảo (đã bao gồm VAT)	Ghi chú
	Dung lượng cấp giấy: Khay 1, 2: 2 khay x 500 tờ/khay, Khay tay: 96 tờ/khay			
	Trữ lượng của khay giấy ra: Phần trung tâm phía trên : 250 tờ (A4), Phần trung tâm phía dưới : 250 tờ (A4)			
	Trọng lượng giấy: Khay giấy: 60-256 gsm; Khay tay: 60-216 gsm			
	Bộ đảo bản copy tự động: Có sẵn			
	Bộ nạp và đảo bản gốc tự động: Có sẵn, Dung lượng 110 tờ			
	Chế độ chụp thẻ (ID card copy): Có			
	Chế độ in qua các thiết bị LAN không dây: Có sẵn			
	Chế độ In bảo mật (Secure printer): Có sẵn			
	Có thể Scan tệp văn bản với kích cỡ giấy khác nhau, tự động loại bỏ trang trắng, nén file scan, giảm kích thước file scan, sắp xếp thứ tự file scan, chỉnh sửa file scan			
	Có thể in trực tiếp từ USB hoặc Scan trực tiếp ra USB			
	Công suất tiêu thụ điện tối đa: 1,76 KW			
	Bảo hành: 12 tháng hoặc 60.000 bản chụp tùy theo điều kiện nào đến trước			
8	**Cấu hình 8**	Chiếc	**80.000.000**	
	Chức năng tiêu chuẩn: Copy / in / Scan / Network			
	Màn hình điều khiển: Màn hình cảm ứng màu thông minh, kích thước 7 inch			
	Tính năng thông báo bằng hình ảnh và âm thanh: Có sẵn			
	Tốc độ copy: 30 trang/phút			
	Độ phân giải copy: 600 x 600 dpi			
	Khổ giấy: A5 - A3			
	Thời gian chụp bản đầu tiên: 4,5 giây			
	Thời gian khởi động máy: Tối đa 22 giây			
	Chức năng In mạng: Có sẵn			
	Tốc độ in: 30 trang/Phút			
	Độ phân giải in: 1200 x 1200 dpi			
	Ngôn ngữ in: PCL5/PCL6			
	Khả năng kết nối in: Ethernet 1000BASE-T/100BASE-TX/ 10BASE-T, USB 3.0			
	Chức năng quét (Scan mạng): Có sẵn			
	Tốc độ Scan (quét) Màu/trắng đen: 55/55 (trang/ phút)			
	Độ phân giải scan: 600 x 600 dpi			
	Định dạng tệp tin scan: TIFF, JPEG, PDF, High Compression PDF			
	Khả năng kết nối Scan: Ethernet 1000BASE-T/100BASE-TX/ 10BASE-T			
	Scan văn bản tới: PC, Email, USB			
	Đặt Password cho người sử dụng: Tối đa 1000 user			
	Bộ nhớ chuẩn (RAM): 4GB			
	Dung lượng ổ cứng: Ổ SSD 128GB			
	Khổ giấy: A5 - A3			
	Dung lượng cấp giấy: Khay 1,2,3,4: 4 khay x 500 tờ/khay, Khay tay: 96 tờ/khay			
	Trữ lượng của khay giấy ra: Phần trung tâm phía trên : 250 tờ (A4), Phần trung tâm phía dưới : 250 tờ (A4)			
	Trọng lượng giấy: Khay giấy: 60-256 gsm; Khay tay: 60-216 gsm			
	Bộ đảo bản copy tự động: Có sẵn			
	Bộ nạp và đảo bản gốc tự động: Có sẵn, Dung lượng 110 tờ			
	Chế độ chụp thẻ (ID card copy): Có			
	Chế độ in qua các thiết bị LAN không dây: Có sẵn			
	Chế độ In bảo mật (Secure printer): Có sẵn			

STT	Danh mục hàng hoá	Đơn vị tính	Đơn giá tham khảo (đã bao gồm VAT)	Ghi chú
	Có thể Scan tệp văn bản với kích cỡ giấy khác nhau, tự động loại bỏ trang trắng, nén file scan, giảm kích thước file scan, sắp xếp thứ tự file scan, chỉnh sửa file scan			
	Có thể in trực tiếp từ USB hoặc Scan trực tiếp ra USB			
	Công suất tiêu thụ điện tối đa: 1,76 KW			
	Bảo hành: 12 tháng hoặc 60.000 bản chụp tùy theo điều kiện nào đến trước			
9	**Cấu hình 9**	**Chiếc**	**85.000.000**	
	Chức năng tiêu chuẩn: Copy / in / Scan / Network			
	Tốc độ sao chụp/in: 30 trang/ phút			
	Màn hình điều khiển: Màn hình cảm ứng màu thông minh, chạy hệ điều hành Android 6.0			
	Kích thước màn hình điều khiển: 10,1 inch			
	Giao diện kết nối màn hình điều khiển: Wireless LAN; Bluetooth 4.0 ; SD Card Slot; USB; NFC Tag			
	Bộ nhớ chuẩn màn hình điều khiển: 2GB			
	Độ phân giải copy: 600 x 600 dpi			
	Sao chụp liên tục: 999 bản			
	Thời gian khởi động máy: 17.7 giây			
	Thời gian chụp bản đầu tiên: 3,9 giây			
	Mức độ Thu nhỏ / phóng to: 25%-400 %			
	Bộ nhớ chuẩn (RAM): 2 GB			
	Dung lượng ổ cứng: 320 GB			
	Dung lượng cấp giấy (định lượng 80g/m2): 02 Khay chuẩn x 550 tờ/khay; Khay tay: 100 tờ/khay			
	Khay giấy ra: 500 tờ			
	Cỡ giấy: A6-A3			
	Định lượng giấy sao chụp: 52 -300 g/m2			
	Bộ đảo bản copy tự động: Có sẵn			
	Bộ nạp và đảo bản gốc tự động: Có sẵn, dung lượng: 100 tờ			
	Công nghệ sử dụng mực, từ: Mực riêng, từ riêng			
	Đặt mã cho người sử dụng: Tối đa 1000 mã			
	Chức năng lưu tài liệu vào ổ cứng máy, lưu tối đa 9.000 trang			
	Chức năng In mạng: Có sẵn			
	Độ phân giải in: 1200 x 1200 dpi			
	Ngôn ngữ in: PCL5e, PCL6, PDF Direct, PS3 (Emulation)			
	In trực tiếp từ thẻ nhớ USB			
	Cổng in kết nối: USB Host I/F, Ethernet 10 base-T/100 base-TX/1000 base-T			
	Chức năng Scan mạng : Có sẵn			
	Tốc độ Scan (quét) Màu/trắng đen: 80/80 (trang /phút)			
	Độ phân giải scan: 600 x 600 dpi			
	Định dạng tệp tin scan: TIFF, JPEG, PDF, High Compression PDF, PDF-A			
	Scan văn bản tới: E-mail, Folder, USB/SD			
	Quét 1 lần gửi tới 500 địa chỉ mail			
	Công suất tiêu thụ điện tối đa: 1,6 KW			
	Bảo hành: 12 tháng hoặc 60.000 bản chụp tùy theo điều kiện nào đến trước			
10	**Cấu hình 10**	**Chiếc**	**90.000.000**	
	Chức năng tiêu chuẩn: Copy / in / Scan / Network			
	Màn hình điều khiển: Màn hình cảm ứng màu thông minh, kích thước 7 inch			
	Tính năng thông báo bằng hình ảnh và âm thanh: Có sẵn			
	Tốc độ copy: 35 trang/phút			
	Độ phân giải copy: 600 x 600 dpi			
	Khổ giấy: A5 - A3			
	Thời gian chụp bản đầu tiên: 4,5 giây			

STT	Danh mục hàng hoá	Đơn vị tính	Đơn giá tham khảo (đã bao gồm VAT)	Ghi chú
	Thời gian khởi động máy: Tối đa 22 giây			
	Chức năng In mạng: Có sẵn			
	Tốc độ in: 35 trang A4/Phút			
	Độ phân giải in: 1200 x 1200 dpi			
	Ngôn ngữ in: PCL5/PCL6			
	Khả năng kết nối in: Ethernet 1000BASE-T/100BASE-TX/ 10BASE-T, USB 3.0			
	Chức năng quét (Scan mạng): Có sẵn			
	Tốc độ Scan (quét) Màu/trắng đen: 55/55 (trang/ phút)			
	Độ phân giải scan: 600 x 600 dpi			
	Định dạng tệp tin scan: TIFF, JPEG, PDF, High Compression PDF			
	Khả năng kết nối Scan: Ethernet 1000BASE-T/100BASE-TX/ 10BASE-T			
	Scan văn bản tới: PC, Email, USB			
	Đặt Password cho người sử dụng: Tối đa 1000 user			
	Bộ nhớ chuẩn (RAM): 4GB			
	Dung lượng ổ cứng: Ổ SSD 128GB			
	Khổ giấy: A5 - A3			
	Dung lượng cấp giấy: Khay 1,2,3,4: 4 khay x 500 tờ/khay, Khay tay: 96 tờ/khay			
	Trữ lượng của khay giấy ra: Phần trung tâm phía trên : 250 tờ (A4), Phần trung tâm phía dưới : 250 tờ (A4)			
	Trọng lượng giấy: Khay giấy: 60-256 gsm; Khay tay: 60-216 gsm			
	Bộ đảo bản Copy tự động: Có sẵn			
	Bộ nạp và đảo bản gốc tự động: Có sẵn, Dung lượng 110 tờ			
	Chế độ chụp thẻ (ID card copy): Có			
	Chế độ in qua các thiết bị LAN không dây: Có sẵn			
	Chế độ In bảo mật (Secure printer): Có sẵn			
	Có thể Scan tệp văn bản với kích cỡ giấy khác nhau, tự động loại bỏ trang trắng, nén file scan, giảm kích thước file scan, sắp xếp thứ tự file scan, chỉnh sửa file scan			
	Có thể in trực tiếp từ USB, Scan trực tiếp ra USB			
	Hỗ trợ in file PDF có dung lượng lớn			
	Công suất tiêu thụ điện tối đa: 1,76 KW			
	Bảo hành: 12 tháng hoặc 60.000 bản chụp tùy theo điều kiện nào đến trước			

Ghi chú: Thông số kỹ thuật đã được Sở Thông tin và Truyền thông có ý kiến về cấu hình thiết bị công nghệ thông tin

CẤU HÌNH THAM KHẢO NĂM 2022

Danh mục tài sản: Máy scan

(Kèm theo Công văn số /STC-TTMSTSC ngày /12/2021 của Sở Tài chính)

STT	Danh mục hàng hoá	Đơn vị tính	Đơn giá tham khảo (đã bao gồm VAT)	Ghi chú
I	**MÁY SCAN KHỔ A4**			
1	**Cấu hình 1: Máy scan 1 mặt**	**Chiếc**	**4.000.000**	
	Cảm biến hình ảnh: CIS			
	Kiểu quét: Phẳng (Flatbed)			
	Tốc độ quét trang A4:3 giây/trang ở độ phân giải 300 dpi			
	Độ phân giải: 1200 x 1200 dpi			
	Khổ giấy: A4			
	Cổng kết nối: USB2.0			
	Hệ điều hành hỗ trợ: Windows, Mac OS			
	Nguồn điện: AC 220V			
	Bảo hành 12 tháng			
2	**Cấu hình 2: Máy scan 1 mặt**	**Chiếc**	**4.400.000**	
	Cảm biến hình ảnh: CCD			
	Kiểu quét: Phẳng (Flatbed)			
	Tốc độ quét trang A4:16 giây/trang đen và màu ở độ phân giải 300 dpi			
	Độ phân giải quang học: Main 4800 x sub 9600 dpi			
	Khổ giấy: A4			
	Cổng kết nối: USB2.0			
	Hệ điều hành hỗ trợ: Windows XP/ Mac OS, Windows 7/Windows 8/ Windows Vista			
	Nguồn điện: AC 220-240V, 50-60 Hz			
	Bảo hành 12 tháng			
3	**Cấu hình 3: Máy scan 2 mặt**		**9.000.000**	
	Cảm biến hình ảnh: CIS x2			
	Kiểu quét: ADF (Kéo giấy tự động), quét 2 mặt tự động			
	Độ phân giải quang học: 600 dpi			
	Tốc độ quét: Một mặt 20 tờ/phút; hai mặt: 40 ảnh/phút (200/300dpi)			
	Khổ giấy: A4			
	Cổng kết nối: USB 3.2; RJ45: 1000 Base T			
	Hệ điều hành hỗ trợ: Windows 10//Windows 7/Windows 8			
	Nguồn điện: AC 100 đến 240V			
	Bảo hành: 12 tháng			
4	**Cấu hình 4: Máy scan 2 mặt**	**Chiếc**	**15.000.000**	
	Cảm biến hình ảnh: CIS x 2			
	Độ phân giải: 600 x 600 dpi			
	Kiểu quét: 2 mặt tự động			
	Tốc độ quét: Một mặt 30 tờ/phút; hai mặt: 60 ảnh/phút (200/300dpi)			
	Khổ giấy: A4			
	Cổng kết nối: USB 3.2; RJ45: 1000 Base T			
	Hệ điều hành hỗ trợ: Windows 10/Windows 7/Windows 8			
	Nguồn điện: AC 100 - 220V			
	Bảo hành: 12 tháng			
5	**Cấu hình 5: Máy scan 2 mặt**	**Chiếc**	**19.000.000**	
	Cảm biến hình ảnh: CIS x 2			
	Kiểu quét: Flatbed, ADF			
	Độ phân giải quang học: 600 dpi			
	Độ phân giải phần cứng: ADF: 600x 600 dpi; Flatbed: 600x1200 dpi			
	Tốc độ quét: 40 tờ/phút, 80 ảnh/phút (chế độ màu 200 dpi, A4 đặt thẳng)			

STT	Danh mục hàng hoá	Đơn vị tính	Đơn giá tham khảo (đã bao gồm VAT)	Ghi chú
	Cổng kết nối: USB 2.0			
	Hệ điều hành hỗ trợ: Windows XP/Vista/7/8/10			
	Nguồn điện: 24Vdc/0,75A			
	Bảo hành: 12 tháng			
6	**Cấu hình 6: Máy scan 2 mặt tốc độ cao**	**Chiếc**	**21.000.000**	
	Cảm biến hình ảnh: Color CCD x2			
	Kiểu quét: 1 mặt/ 2 mặt			
	Độ phân giải quang học: 600 dpi			
	Độ phân giải phần cứng: 1200 dpi			
	Tốc độ quét: 1 mặt: 40 tờ/ phút (200/300dpi); 2 mặt: 80 ảnh/phút (200/300dpi)			
	Khổ giấy: tối đa 216x355,6 mm			
	Trọng lượng giấy:27-413g/m2. Thẻ nhựa tối đa 1,4 mm			
	Cổng kết nối: USB 2.0			
	Hệ điều hành hỗ trợ: Windows 10//Windows 7/Windows 8			
	Bảo hành: 12 tháng			
7	**Cấu hình 7: Máy scan 2 mặt tốc độ cao**	**Chiếc**	**25.000.000**	
	Cảm biến hình ảnh: CMOS CIS			
	Kiểu quét: ADF 2 mặt tự động			
	Độ phân giải quang học: 600 dpi			
	Độ phân giải phần cứng: 600 x 600 dpi			
	Tốc độ quét: Một mặt: 75 tờ/phút; hai mặt: 150 ảnh/ phút			
	Cổng kết nối: USB 2.0 và USB 3.0			
	Bộ nhớ: 512 MB			
	Bộ Vi xử lý: 550 MHz			
	Điều khiển: màn hình LCD 2 dòng hiển thị; Các nút lựa chọn: Simplex/Duplex, Power, Cancel, Tool			
	Khổ giấy: A4, A5, A6, A7, A8, B5			
	Hệ điều hành hỗ trợ: Windows 10//Windows 7/Windows 8			
	Nguồn điện: AC 90-264VAC, 50Hz			
	Bảo hành: 12 tháng			
II	**MÁY SCAN KHỔ A3**			
1	**Cấu hình 1: Máy scan 1 mặt**	**Chiếc**	**28.000.000**	
	Cảm biến hình ảnh: CCD			
	Độ phân giải quang học: 600 dpi			
	Kiểu quét: phẳng (Flatbed)			
	Tốc độ quét: 2,48 giây chế độ màu: 300 dpi (A3); 1.65 giây chế độ đen trắng 300 dpi (A3)			
	Phím chức năng: Scan, OCR, Copy, File, Email, Custom 1 & Custom 2			
	Vùng quét: tối đa khổ 304,8 x 431,8 mm, A3			
	Cổng kết nối: USB 2.0			
	Hệ điều hành hỗ trợ: Windows			
	Nguồn điện: 24Vdc /1,25A			
	Bảo hành: 12 tháng			
2	**Cấu hình 2: Máy scan 2 mặt**	**Chiếc**	**65.000.000**	
	Cảm biến hình ảnh: CIS x2			
	Độ phân giải quang học: 600 dpi			
	Độ phân giải phần cứng: 600 x 600 dpi			
	Kiểu quét: ADF 2 mặt tự động			
	Tốc độ quét: 80 tờ/phút, 160 ảnh /phút (đen trắng, 300 dpi, khổ A4 đặt ngang); 55 tờ/ phút, 110 ảnh/phút (màu, 200 dpi, khổ A4 đặt ngang); 36 tờ/phút, 72 ảnh/phút (màu, 300 dpi, khổ A4 đặt ngang)			
	Vùng quét: tối đa 297x5080mm; kích thước giấy: tối đa 305x5080 mm			

STT	Danh mục hàng hoá	Đơn vị tính	Đơn giá tham khảo (đã bao gồm VAT)	Ghi chú
	Nút chức năng: 4 nút: lên, xuống, quét, chờ; 9 phím chức năng tùy chọn			
	Cổng kết nối: USB 2.0/ cổng mạng RJ45			
	Hệ điều hành hỗ trợ: Windows			
	Nguồn điện: 24Vdc / 2,7A			
	Bảo hành: 12 tháng			

Ghi chú: Thông số kỹ thuật đã được Sở Thông tin và Truyền thông có ý kiến về cấu hình thiết bị công nghệ thông tin